

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc;

2. Ông Mai Huy Mân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1980, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn X, sinh năm 1968, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 17, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:**

Chị và anh Huỳnh Văn X xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, anh X thường xuyên đi uống rượu về nhà kiểm chuyện gây sự chửi mắng, đánh chị và đập phá đồ đạc

trong nhà làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn X.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Anh T, sinh ngày 07/5/2007. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/12/2021, chị M có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đòi với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

*** Tại bản tự khai ngày 26/10/2021 và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Văn X trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M kết hôn với nhau được 15 năm tại Ủy ban nhân dân xã P. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung như chị M trình bày là đúng. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Huỳnh Ngọc Anh T cho chị M nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp 4, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Khi ly hôn anh yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ căn nhà, anh xin nhận giá trị là 175.000.000 đồng. Nhưng do bận công việc và dịch bệnh covid 19 nên anh không nộp đơn yêu cầu phân tố chia tài sản chung được. Anh đồng ý để vợ chồng tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị M có đơn yêu cầu ly hôn với anh X, bị đơn anh X cư trú tại ấp 17, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị M đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 125 vào ngày 26/10/2007, được xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị M và anh X đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai, hiện chị M và anh X đã không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn được Hội đồng xét xử ghi nhận.

3.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Anh T, sinh ngày 07/5/2007. Khi ly hôn, chị M và anh X thống nhất giao cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng được Hội đồng xét xử ghi nhận.

3.3. Về cấp dưỡng: Chị M rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. Về tài sản chung: Chị M và anh X thống nhất để anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau khi ly hôn, anh X và chị M không thỏa thuận được vấn đề chia tài sản chung và có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

3.5. Về nợ chung: Chị M, anh X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M về việc yêu cầu anh Huỳnh Văn X phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Phạm Thị M và anh Huỳnh Văn X.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Phạm Thị M và anh Huỳnh Văn X thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Anh T, sinh ngày 07/5/2007 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn X được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh X chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị M chưa có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000158 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị M đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Thanh Hòa, Tx. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mỹ Nhanh

